

PHẨM TRỢ ĐẠO

(tiếp theo)

II. TỨ CHÁNH CẦN (Cattāro sammappadhānā)

A. Định nghĩa:

Tứ Chánh Cần (Cattāro sammappadhānā) là bốn sự nỗ lực, siêng năng, tinh tấn chân chánh của hành giả hỗ trợ cho con đường tu tập hướng đến sự giác ngộ và giải thoát.

Cattāro: là bốn (4), Sammappadhāna gồm 2 từ: sammā và padhāna. Sammā: nghĩa là chân chánh, đúng đắn. Padhāna: sự nỗ lực, tinh tấn, tinh cần, cố gắng, siêng năng.

Do vậy, Sammappadhāna dịch là chánh cần, nghĩa là sự tinh cần, tinh tấn đúng đắn, sự nỗ lực chân chánh với một mục đích để thành tựu sự giác ngộ, giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, chứ không phải sự siêng năng, tinh tấn hoạt động thông thường.

Pāli có giải thích:

- “Sammadeva padhānaṃ = sammappadhānaṃ: Nỗ lực trong sự chính đáng, gọi là Chánh cần”.

Chi pháp của Tứ chánh cần: là sở hữu cần (viriyacetasika) hợp trong 37 tâm thiện.

Tứ chánh cần là:

- 1) Thận cần (Saṃvarapadhāna).
- 2) Trừ cần (Pahānapadhāna).
- 3) Tu cần (Bhāvanāpadhāna).
- 4) Bảo cần (Anurakkhanāpadhāna).

Tứ chánh cần này được Đức Phật thuyết giảng trong Tương bộ kinh (SN. 49), chương 5 Tương ưng chánh cần như sau:

Này các Tỷ-kheo, có bốn chánh cần này. Thế nào là bốn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn không cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng.

Đối với các ác, bất thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn đoạn tận, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng.

Đối với các thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn làm cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng.

Đối với các thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn làm cho an trú, không cho vong thất (asammosàya), làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là bốn chánh cần.

Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Hằng thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập bốn chánh cần, làm cho sung mãn bốn chánh cần, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, bốn chánh cần tu tập làm cho sung mãn như thế nào, lại thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn không cho sanh khởi, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng; đối với các ác, bất thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn đoạn tận, tinh cần... cố gắng; đối với các thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn làm cho sanh khởi... cố gắng; đối với các thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn làm cho an trú, không cho vong thất, làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, tinh cần, tinh tấn, quyết tâm, cố gắng.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập bốn chánh cần, làm cho sung mãn bốn chánh cần, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

Một bài kinh khác trong Tăng Chi Kinh (AN 4.49-Padhānasutta), Đức Phật cũng giảng dạy về 4 chánh cần như sau:

Này các Tỷ-kheo, có bốn tinh cần này, thế nào là bốn?

Tinh cần chế ngự, tinh cần đoạn tận, tinh cần tu tập, tinh cần hộ trì.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh cần chế ngự?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với mục đích khiến cho các ác bất thiện pháp từ trước chưa sanh không cho sanh khởi, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh cần chế ngự.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh cần đoạn tận?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với mục đích đoạn tận các ác bất thiện pháp, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh cần đoạn tận.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh cần tu tập?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với mục đích làm cho sanh khởi các thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh cần tu tập.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tinh cần hộ trì?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo với mục đích khiến cho các thiện pháp đã được sanh có thể duy trì, không có mù mờ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tinh cần hộ trì.

B. Nội Dung:

1. Thận cần (Saṃvarapadhāna)

Thận cần là sự nỗ lực, tinh tấn ngăn ngừa đối với các ác - bất thiện pháp chưa sanh, không cho sanh khởi.

Trong Tăng Chi Kinh, Kinh Tinh Cần (AN 4.49-Padhānasutta), Đức Phật dạy:

- “Anuppannā pāpakāṇaṃ akusalāṇaṃ dhammāṇaṃ anuppādāya chaṇḍaṃ janeti vāyamaṭṭi vīriyaṃ ārabhati cittaṃ paggaṇhāti padahati”.
- Đối với các ác - bất thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn không cho sanh khởi, tinh tấn, tinh cần, quyết tâm, cố gắng. Gọi là Thận cần.

Tinh tấn ngăn ngừa các ác bất thiện pháp như thế nào?

Ở đây, một vị hành giả tu tập Thận cần (saṃvarapadhāna) để ngăn ngừa các ác bất thiện pháp bằng cách tinh tấn thu thúc lục căn, phòng hộ sáu căn (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý). Khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần, vị hành giả chánh niệm và tỉnh giác, nhận biết các đối tượng diễn ra như chúng đang là, không nắm giữ tướng chung và tướng riêng, nhờ vậy tham ái, sân hận và các bất thiện pháp không có cơ hội sanh khởi.

2. Trừ cần (Pahānapadhāna)

Trừ cần là sự nỗ lực, tinh tấn đoạn trừ đối với các ác - bất thiện pháp đã sanh khởi.

Trong Tăng Chi Kinh, bài Kinh Tinh Cần (AN 4.49-Padhānasutta), Đức Phật dạy:

- “Uppannānam pāpakānam akusalānam dhammānam pahānāya chandaṃ janeti vāyamati vīriyaṃ ārabhati cittaṃ paggaṇhāti padahati”.

Đối với các ác - bất thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn đoạn tận, tinh tấn, tinh cần, quyết tâm, cố gắng”. Gọi là Trừ cần.

Tinh tấn đoạn trừ các ác bất thiện pháp như thế nào?

Ở đây, một vị hành giả tu tập Trừ cần để đoạn trừ đối với các ác bất thiện pháp đã sanh khởi bằng cách tinh tấn đoạn trừ ba tà tư duy hay ba bất thiện tâm đã sanh khởi, gồm: dục tâm, sân tâm và hại tâm.

Những tà tư duy này đã khởi sanh lên trong tâm, nếu vị hành giả không nhận biết và đoạn trừ sẽ làm tăng trưởng lớn mạnh các ác bất thiện pháp. Để đoạn trừ ba tà tư duy, vị hành giả cần tinh tấn thực hành Chánh tư duy (sammāsaṅkappa).

Chánh tư duy có ba loại:

- a) Tư duy ly dục (nekkhammasaṅkappa).
- b) Tư duy vô sân (abyāpādasāṅkappa).
- c) Tư duy bất hại (avihiṃsāsaṅkappa).

Trong Trung Bộ Kinh, Kinh Song Tầm (MN. 19), Đức Phật dạy cách thức Ngài tu tập đoạn trừ 3 tà tư duy (ba bất thiện tâm) trước khi giác ngộ:

Chư Tỷ kheo, rồi Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Khi dục tâm - sân tâm - hại tâm khởi lên, Ta tuệ tri: “Dục tâm – sân tâm – hại tâm này khởi lên nơi Ta, và dục tâm – sân tâm – hại tâm này đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai, diệt trí tuệ, dự phần vào phiền não, không đưa đến Niết-bàn”.

- Khi Ta suy tư: “Dục tâm – sân tâm – hại tâm này đưa đến tự hại”, dục tâm – sân tâm – hại tâm được biến mất.

- Khi ta suy tư: “Dục tâm – sân tâm – hại tâm đưa đến hại người”, dục tâm – sân tâm – hại tâm được biến mất.
- Khi Ta suy tư: “Dục tâm – sân tâm – hại tâm đưa đến hại cả hai”, dục tâm – sân tâm – hại tâm được biến mất.
- Khi Ta suy tư: “Dục tâm – sân tâm – hại tâm diệt trí tuệ, dự phần vào phiền não, không đưa đến Niết-bàn”, dục tâm – sân tâm- hại tâm được biến mất.
- Chư Tỷ-kheo, như vậy Ta tiếp tục trừ bỏ, xả ly và đoạn tận dục tâm – sân tâm – hại tâm.

3. Tu cần (Bhāvanāpadhāna):

Tu Cần là sự nỗ lực, tinh tấn tu tập phát triển các thiện pháp, làm cho các thiện pháp chưa sanh được sanh khởi.

Trong Tăng Chi Kinh, Kinh Tinh Cần (AN 4.49 - Padhānasutta), Đức Phật dạy:

“Anuppannānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ uppādāya chandaṃ janeti vāyamati vīriyaṃ ārabhati cittaṃ paggaṇhāti padahati”.

“Đối với các thiện pháp chưa sanh, khởi lên ý muốn làm cho sanh khởi, tinh tấn, tinh cần quyết tâm, cố gắng. Gọi là Tu cần.”

Ở đây, Tu cần là sự nỗ lực, tinh tấn của vị hành giả nhằm làm cho các thiện pháp chưa sanh được sanh khởi. Các thiện pháp chưa sanh như thiền chỉ, thiền quán, đặc biệt hành giả tinh tấn tu tập phát triển Thất Giác chi (sambojjhaṅga):

1. Niệm giác chi (satisambojjhaṅga)
2. Trạch pháp giác chi (dhammavicayasambojjhaṅga)
3. Cần giác chi (viriyasambojjhaṅga)
4. Hỷ giác chi (pītisambojjhaṅga)
5. Tịnh giác chi (passaddhisambojjhaṅga)
6. Định giác chi (samādhisambojjhaṅga)
7. Xả giác chi (upekkhāsambojjhaṅga)

Vị hành giả tinh tấn tu tập, làm cho Thất Giác Chi được sanh khởi, tăng trưởng và phát triển viên mãn, hỗ trợ trí tuệ phát sanh, hướng đến sự giác ngộ và giải thoát.”

4. Bảo cần (Anurakkhanāpadhāna):

Bảo Cần là sự nỗ lực, tinh tấn duy trì và phát triển đối với các thiện pháp đã sanh khởi được tăng trưởng lớn mạnh.

Trong Tăng Chi Kinh, Kinh Tinh Cần (AN 4.49 - Padhānasutta), Đức Phật dạy:

“Uppannānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ ṭhitiyā asammosāya bhiyyobhāvāya vepullāya bhāvanāya pāripūriyā chandaṃ janeti vāyamati vīriyaṃ ārabhati cittaṃ paggaṇhāti padahati”.

“Đối với các thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn làm cho an trú, không cho vong thất (asammosāya), làm cho tăng trưởng, làm cho quảng đại, tu tập, làm cho viên mãn, quyết tâm, cố gắng. Gọi là Bảo cần.”

Ở đây, Bảo cần là vị hành giả gìn giữ ấn chứng định tốt đẹp, gìn giữ sự an lạc đã sanh khởi.

Tóm lại, Tứ Chánh Cần là sự nỗ lực, tinh cần, tinh tấn đúng đắn trong việc ngăn ngừa và đoạn trừ các ác - bất thiện pháp, phát triển và làm tăng trưởng các thiện pháp, làm nền tảng cho con đường tu tập đưa đến giác ngộ, Niết-bàn.